

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 158/2021/HS-ST
Ngày: 21-6-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 28-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 01-6-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn H - sinh năm 1969 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 87 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ Vũ Thị Thanh T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 23-5-2016 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-3-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 31-3-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Ngọc Toàn và anh Trần Doãn Trung (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22-3-2021, Tổ công tác Công an phường N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà 564 đường V, xã L, thành phố N phát hiện Vũ Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát M2-5351 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện H thả từ tay trái xuống đất 03 gói nhỏ. Tổ công tác đã kịp thời thu giữ, mở kiểm tra 03 gói nhỏ vừa thu của H ngoài cùng là lớp nilong màu đen, bên trong đều gói bằng giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai đó là ma túy). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường N, thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H chiếc xe máy biển kiểm soát M2-5351, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh (đều đã cũ).

Bản kết luận giám định số 388/GĐKTHS ngày 26-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Vũ Văn H trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,204 gam (không phải hai không bốn gam).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-3-2021, H đi xe máy biển kiểm soát M2-5351 từ nhà đến khu vực đường P, phường T, thành phố N gặp và mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 túi ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm số ma túy vừa mua trong tay trái rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến khu vực trước cửa sổ nhà 564 đường V, xã L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 158/CT-VKSTPNĐ ngày 28-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22-3-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 564 đường V, xã L, thành phố N, Vũ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,204 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Vũ Văn H là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 388/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh (đã cũ) là tài sản cá nhân của bị cáo Vũ Văn H xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Văn H, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát M2-5351, xét thấy không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Văn S, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số 87 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H bị kết án nên pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 388/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H 01 (một) điện thoại di động Nokia màu

xanh (đã cũ) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn H pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người pH thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

